

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2021/HC-ST

Ngày: 12-01-2021

*V/v Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý thuế và yêu cầu
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Trụ Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 18/2020/TLST-HC ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế và yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- HC ngày 17 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HC ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị kiện: Chi cục Thuế thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường Ng, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Thái V – c/v: Chi cục phó Chi cục Thuế thành phố B – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/10/2020), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Bà Bùi Thị M, sinh năm 1967
- 2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1966
- 3/ Ông Trần Ngọc B, sinh năm 1989
- 4/ Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1993

Cùng cư trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện là ông Vũ Ngọc Q trình bày:

Ngày 22/6/2020, tôi có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị M, ông Trần Văn T, ông Trần Ngọc B, bà Trần Ngọc L, đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, diện tích 1328,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ574427 do UBND thành phố B cấp ngày 01/08/2019 mang tên hộ bà Bùi Thị M. Ngày 23/06/2020 tôi nhận được phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B. Trên phiếu ghi ngày hẹn trả thông báo nghĩa vụ tài chính là 02/07/2020 tại Chi cục Thuế thành phố B. Tuy nhiên, đến hẹn tôi tới bộ phận một cửa của Chi cục Thuế thành phố B thì được hẹn đến ngày 07/07/2020 tới trả kết quả. Đến hẹn lại được cán bộ hẹn lại ngày 08/07/2020 trả kết quả. Đến ngày 08/07/2020 thì cán bộ Chi cục thuế trả lời hồ sơ của tôi tạm ngưng chưa được giải quyết, đồng thời gửi cho tôi 2172/CCT-QLN ngày 08/7/2020 (viết tắt là Công văn 2172) về việc tạm dừng giải quyết hồ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế.

Tôi có làm đề nghị về việc thực hiện nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được Chi cục thuế trả lời bằng Công văn số 2235/CCT-QLN ngày 16/07/2020 (viết tắt là Công văn 2235) về việc tạm dừng giải quyết hồ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế, lý do bà Bùi Thị M là chủ tịch HĐQT, là người đại diện hợp pháp của Công TNHH Ngọc B (viết tắt là Công ty Ngọc B) còn thuế của Công ty. Ngày 13/07/2020 tôi có làm đơn khiếu nại thì Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố B ban hành quyết định số 15753/QĐ- CCT ngày 19/08/2020 giải quyết khiếu nại và quyết định Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của tôi, trong đó tại Điều 2 nêu: Đề nghị ông Vũ Ngọc Q liên hệ với

bà Bùi Thị M là Chủ tịch HĐQT Công ty Ngọc B để được giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị đội trước bạ và thu khác nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh kịp thời việc ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đúng thời gian quy định theo Thông tư liên tịch số 88/2016/BTC-BTNMT ngày 22/06/2016 của liên Bộ Tài chính- Tài nguyên và Môi trường. Kính thưa quý tòa, thiết nghĩ, việc Chi cục thuế thành phố B ban hành quyết định tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế của tôi là sai quy định, bởi lẽ: Chi cục thuế không có thẩm quyền này. Điều này đồng nghĩa đã gây cản trở, gây thiệt hại về tài chính của tôi.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của mình tôi đã khởi kiện vụ án về hành vi hành chính, kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Thuột giải quyết các vấn đề sau đây:

- Buộc Chi cục thuế thành phố B phải thực hiện hoàn thành hồ sơ thuế để tôi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Buộc Chi cục thuế thành phố B phải bồi thường các thiệt hại do Chi cục thuế thành phố B tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất không đúng quy định với số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là ông Phạm Thái V trình bày có nội dung:

- Ngày 26/6/2020, Chi cục thuế thành phố nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị M (bên bán) và ông Vũ Ngọc Q (bên mua) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B gửi đến để xác định nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc chuyển nhượng. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng T chứng thực ngày 22/6/2020.

- Sau khi kiểm tra thông tin trên hợp đồng chuyển nhượng với thông tin, hồ sơ quản lý thuế lưu tại Chi cục Thuế thành phố B thì: Bà Bùi Thị M, CMND số 240911678 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/9/2008 có đăng ký kinh doanh lập doanh nghiệp: Công ty Ngọc B, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 6000793342 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 03/02/2009 và thay đổi lần thứ nhất ngày 15/4/2009; mã số thuế 6000793342. Vốn đăng ký kinh doanh là 2.000.000.000 đồng, trong đó bà Bùi Thị M là chủ tịch Hội đồng thành viên có giá trị góp vốn là 1.500.000.000 đồng (tỷ lệ 75%) và ông Trần Ngọc B, số CMND là 240985334, có giá trị góp vốn là 500.000.000 đồng (tỷ lệ 25%).

Doanh nghiệp đăng ký kê khai thuế Giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT) theo phương pháp khấu trừ, tự khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11: “2. *Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế*”.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Ngọc B tự kê khai thuế theo quy định và phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Mặc dù, Chi cục Thuế TP. B đã áp dụng nhiều biện pháp cưỡng chế theo quy định, nhưng Công ty Ngọc B vẫn không chấp hành nghĩa vụ thuế đối với NSNN. Số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp còn nợ đến ngày 10/7/2020 của Công ty Ngọc B là 671.033.298 đồng

Ngày 27/10/2011, Chi cục Thuế TP. B có Công văn số 644/CCT-QLN V/v cưỡng chế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Công ty Ngọc B.

Ngày 10/11/2011, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk có Thông báo số 387/TB-ĐKKD ngày 10/11/2011 v/v vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty Ngọc B, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000793342 do bà Bùi Thị M chức danh Giám đốc, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối S, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện pháp luật

Ngày 04/9/2015 Chi cục Thuế đã có công văn số 1526/CCT-QLN v/v phối hợp thu hồi nợ đọng thuế đối với Công ty Ngọc B, Mã số thuế: 6000793342 do bà Bùi Thị M, số CMND: 240911678 làm chủ doanh nghiệp gửi các cơ quan liên quan trong đó có Văn phòng công chứng T.

- Ngày 08/7/2020 Chi cục Thuế nhận được đơn đề nghị về việc thực hiện nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất của ông Vũ Ngọc Q.

- Ngày 08/7/2020 Chi cục Thuế ban hành Công văn số 2172 v/v tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị M (bên bán) và ông Vũ Ngọc Q (bên mua) để thu hồi nợ thuế của Công ty Ngọc B, mã số thuế 6000793342.

- Ngày 08/7/2020 Chi cục Thuế có Giấy mời số 194/GM-CCT mời Công ty Ngọc B, Mã số thuế: 6000793342 đến làm việc về tiền thuế nợ của đơn vị.

- Tại biên bản làm việc ngày 10/7/2020 giữa Chi cục Thuế và Công ty Ngọc B, Chi cục Thuế yêu cầu bà Bùi Thị M, Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện pháp luật của Công ty Ngọc B nộp dứt điểm số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp còn nợ nêu trên vào NSNN để Chi cục Thuế thành phố thực hiện xác định

nghĩa vụ tài chính liên quan đến hồ sơ chuyển nhượng đảm bảo quyền lợi cho ông Vũ Ngọc Q. Tuy nhiên, bà Bùi Thị M vẫn chưa chấp hành theo quy định.

- Ngày 16/7/2020, Chi cục Thuế ban hành Công văn số 2235 v/v tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế: Căn cứ khoản 3, Điều 54 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 quy định về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động; Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 41 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 quy định Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động; Căn cứ khoản 3, Điều 67 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 quy định hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động. Chi cục Thuế dừng giải quyết xác định nghĩa vụ tài chính đối với tờ khai thuế TNCN liên quan đến hồ sơ chuyển nhượng của bà Bùi Thị M và ông Vũ Ngọc Q để thực hiện thu hồi tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp của Công ty Ngọc B do bà Bùi Thị M làm giám đốc theo quy định của pháp luật. Như vậy, Công ty Ngọc B chấm dứt hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì phần thuế nợ còn lại do người đại diện pháp luật là bà Bùi Thị M chịu trách nhiệm nộp theo tỷ lệ vốn góp khi thành lập doanh nghiệp. Chi cục Thuế thành phố B ban hành công văn số 1526/CCT-QLN ngày 04/9/2015 về việc phối hợp thu hồi nợ đọng thuế đối với Công ty Ngọc B và Công văn số 2172 về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế là có cơ sở.

- Ngày 26/6/2020, Đội Trước bạ & Thu khác - Chi cục Thuế thành phố B nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP. B chuyển sang trong đó có hồ sơ số 2018900 tên ông Vũ Ngọc Q.

- Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 12 Thông tư liên tịch số: 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai thì Đội Trước bạ & Thu khác - Chi cục Thuế TP. B xử lý và trả kết quả trong thời hạn 05 ngày làm việc (tức là ngày nhận hồ sơ: 26/6/2020; ngày trả hồ sơ 03/7/2020).

- Ngày 02/7/2020, ông Q liên hệ bộ phận trả thông báo nghĩa vụ tài chính, đã được Công chức Đội Trước bạ & Thu khác giải thích và hẹn đến ngày 06/7/2020.

- Trong quá trình xử lý hồ sơ, đối chiếu với thông tin cơ quan thuế quản lý, Đội Trước bạ & Thu khác - Chi cục Thuế TP. B phát hiện người chuyển nhượng thửa đất là bà Bùi Thị M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Ngọc B còn nợ thuế 680.613.181 đồng và hiện tại Công ty Ngọc B không còn hoạt động kinh doanh.

- Ngày 06/7/2020 ông Q liên hệ Đội Trước bạ & Thu khác để nhận thông báo. Tại đây Đội đã hướng dẫn ông Q liên hệ bà Bùi Thị M đến bộ phận Quản lý nợ để xác định chính xác số thuế nợ và đề nghị người nộp thuế còn nợ thuế thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nợ thuế, Đội Trước bạ & Thu khác sẽ trả kết quả cho người nộp thuế ngay trong ngày.

- Ngày 16/7/2020, Đội Trước bạ & Thu khác tham mưu ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số: LTB2060501-TK0029709/TB-CCT đối với ông Vũ Ngọc Q. Như vậy, Đội Trước bạ và Thu khác chưa tham mưu ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất cho người nộp thuế kịp thời theo quy định.

Như vậy việc Công ty Ngọc B chấm dứt hoạt động chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì phần thuế nợ còn lại do người đại diện pháp luật là bà Bùi Thị M chịu trách nhiệm nộp theo tỷ lệ vốn góp khi thành lập doanh nghiệp. Đội Quản lý nợ & Cường chế nợ thuế tham mưu ban hành công văn số 1526/CCT-QLN ngày 04/9/2015 về việc phối hợp thu hồi nợ đọng thuế đối với Công ty Ngọc B và Công văn số 2172 về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị M, Trần Văn T, Trần Ngọc B và bà Trần Ngọc L đều trình bày có nội dung, cụ thể như sau:

Vào ngày 22/6/2020, hộ bà Bùi Thị M, ông Trần Văn T, ông Trần Ngọc B, bà Trần Ngọc L, có chuyển nhượng quyền sử dụng đất của đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, diện tích 1328,6m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ574427 do UBND thành phố B cấp ngày 01/08/2019 mang tên hộ bà Bùi Thị M cho ông Vũ Ngọc Q. Sau đó, chúng tôi nhận được thông báo từ phía ông Vũ Ngọc Q về việc Chi cục Thuế TP. B dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu thuế của Công ty Ngọc B là sai quy định, bởi vì: Tài sản được chuyển nhượng là tài sản cá nhân hợp pháp của gia đình chúng tôi, không liên quan gì đến Công ty Ngọc B. Chi cục Thuế TP. B không có quyền gì để dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Điều này đồng nghĩa đã gây cản trở, gây thiệt hại uy tín của chúng tôi và gây thiệt hại về tài chính của người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Vũ Ngọc Q. Vì vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc Chi cục Thuế TP. B phải thực hiện hoàn thành hồ sơ thuế để ông Vũ Ngọc Q thực hiện nghĩa vụ nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến, hành vi hành chính bị khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật tổ tụng hành chính. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày ý kiến rút yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Xét việc tại phiên tòa người khởi kiện xin rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này. Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, buộc Chi cục Thuế TP. B phải thực hiện hoàn thành hồ sơ thuế để ông Vũ Ngọc Q thực hiện việc nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục khởi kiện: Ông Vũ Ngọc Q khởi kiện về việc đề nghị Tòa án buộc Chi cục Thuế thành phố B phải hoàn thành hồ sơ thuế để ông Q được thực hiện nghĩa vụ thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi dùng giải quyết hồ sơ nộp thuế. Do vậy đây là yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Vũ Ngọc Q xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự

nguyên, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 172 và Điều 173 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về sự tham gia tố tụng của các đương sự:

[1.2.1] Đối với người bị kiện có mặt trình bày bản tự khai và tham gia trong buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, người bị kiện làm đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính là phù hợp.

[1.2.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đã trình bày bản tự khai, sau đó có đơn xin vắng mặt tại các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại và các phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của ông Vũ Ngọc Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 22/6/2020, ông Vũ Ngọc Q nhận chuyển nhượng của hộ bà Bùi Thị M quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 1.328,6 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 574427 do UBND TP. B cấp cho hộ bà Bùi Thị M. Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được công chứng theo quy định của pháp luật và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP. B tiếp nhận và hẹn trả kết quả nghĩa vụ tài chính tại Chi cục Thuế TP. B vào ngày 02/7/2020. Tuy nhiên, sau đó Chi cục Thuế TP. B lại hẹn ông Q đến ngày 07/7/2020 và sau đó lại hẹn ngày 08/7/2020 trả kết quả. Đến ngày 08/7/2020 Chi cục Thuế TP. B ban hành Công văn số 2172 và ngày 16/7/2020 ban hành Công văn số 2235 về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế. Sau đó ông Vũ Ngọc Q đã khởi kiện hành vi hành chính đối với Chi cục Thuế TP. B về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế.

[2.2] Xét về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Ngọc Q với hộ bà Bùi Thị M đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 1.328,6 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 574427 do UBND TP. B cấp cho hộ bà Bùi Thị M đã được Văn phòng Công chứng T công chứng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất

đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP. B tiếp nhận và hẹn trả thông báo nghĩa vụ thuế theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Vũ Ngọc Q đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét hành vi hành chính của Chi cục Thuế TP. B ban hành các Công văn số 2172 và Công văn số 2235 về việc tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế, Hội đồng xét xử thấy rằng: Công văn 2172 và Công văn số 2235 không phải là lĩnh vực mà Chi cục Thuế TP. B được giao thực hiện về quản lý hành chính và Chi cục trưởng Chi cục Thuế TP. B không có thẩm quyền ban hành, vì vậy không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt, quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Ngọc Q. Mặt khác, theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Quản lý thuế năm 2006 thì Chi cục Thuế TP. B không có trách nhiệm, quyền hạn để dừng xử lý hồ sơ chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng đất của ông Vũ Ngọc Q. Do vậy, hành vi hành chính tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế của Chi cục Thuế TP. B đối với ông Vũ Ngọc Q là không đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Xét việc Chi cục thuế TP. B cho rằng, bà Bùi Thị M là Giám đốc Công ty Ngọc B, trong quá trình kinh doanh còn phải nộp thuế GTGT số tiền là 671.033.298 đồng cho đến nay chưa nộp vào ngân sách nhà nước, mặc dù Chi cục thuế TP. B đã thực hiện nhiều biện pháp cưỡng chế theo quy định. Như vậy, như đã phân tích ở trên, do Chi cục thuế TP. B không có trách nhiệm, quyền hạn để dừng xử lý hồ sơ chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng đất của ông Vũ Ngọc Q nên việc thu thuế đối với doanh nghiệp còn nợ thuế không liên quan đến việc cá nhân thực hiện các quyền chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng đất. Còn việc Công ty Ngọc B còn nợ thuế thì Chi cục thuế TP. B có nhiều biện pháp chế tài khác đối với Công ty Ngọc B để đảm bảo thu hồi thuế cho nhà nước theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý thuế.

[3] Từ những phân tích tại các mục [2.2]-[2.4], Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi hành chính tạm dừng giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thuế của Chi cục Thuế TP. B đối với ông Vũ Ngọc Q là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Ngọc Q, đến cá nhân trong hộ gia đình bà Bùi Thị M. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Vũ Ngọc Q về việc buộc Chi cục Thuế TP. B phải có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ thuế theo quy định của pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Ngọc Q với

hộ bà Bùi Thị M, đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 1.328,6 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 574427 do UBND TP. B cấp cho hộ bà Bùi Thị M, là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, Điều 172, Điều 173 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Quản lý thuế năm 2006.

Căn cứ Điều Điều 188 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Vũ Ngọc Q về việc buộc Chi cục Thuế TP. B phải thực hiện hoàn thành hồ sơ thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

[2] Buộc Chi cục Thuế TP. B phải có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ thuế theo quy định của pháp luật liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Ngọc Q với hộ bà Bùi Thị M, đối với thửa đất số 107, tờ bản đồ số 21, diện tích đất 1.328,6 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 574427 do UBND TP. B cấp cho hộ bà Bùi Thị M.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng số tiền 100.000.000 đồng.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm:

[5.1] Chi cục Thuế TP. B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[5.2] Ông Vũ Ngọc Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, ông Vũ Ngọc Q được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. B ngày 13/10/2020, theo biên lai thu số 0013007.

Người khởi kiện được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- Các đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức